

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15/11/2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Bà Trần Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 433/2019/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972; Địa chỉ: 76/46/22, Lê Trọng Tấn, phường T, quận T, Thành phố H, địa chỉ tạm trú: 12, tổ 5, ấp 1, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trương Quang T, sinh năm 1971; Địa chỉ: 76/46/22, Lê Trọng Tấn, phường T, quận T, Thành phố H, địa chỉ tạm trú: 12, tổ 5, ấp 1, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản công khai tài liệu chứng cứ và biên bản hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Trương Quang T chung sống với nhau từ năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã P, huyện TU, tỉnh S (nay là xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương), trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện. Cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh phúc trong thời gian đầu, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng không tôn trọng nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, ông Thái thường xuyên cờ bạc, vào năm 2008, ông T bị xử phạt tù về tội đánh bạc, sau khi chấp hành án xong ông T có thay đổi, có tu chí làm ăn nhưng được khoảng 03 - 04 năm thì lại chứng nào tật ấy, ông T không lo làm ăn, chỉ lo ăn chơi, mọi trách nhiệm trong gia đình đều dồn lên vai bà lo liệu. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày

càng trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trương Quang T.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng ông bà có 02 con chung là: Trương Nguyễn Trúc M, sinh ngày 08/7/1996 và Trương Quang Thiên L, sinh ngày 18/7/2006. Con chung Trương Nguyễn Trúc M đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà xin được trực tiếp nuôi con chung là Trương Quang Thiên L, sinh ngày 18/7/2006 và không yêu cầu ông Trương Quang T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản công khai tài liệu chứng cứ và biên bản hòa giải bị đơn ông Trương Quang T trình bày:

- Về hôn nhân: Về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn ông thống nhất với lời trình bày của bà H. Nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, ông còn thương vợ thương con, vợ chồng có thể tiếp tục chung sống với nhau nên bà H xin ly hôn thì ông không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng ông có 02 con chung là: Trương Nguyễn Trúc M, sinh ngày 08/7/1996 và Trương Quang Thiên L, sinh ngày 18/7/2006. Con chung Trương Nguyễn Trúc M đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông đồng ý cho bà H được nuôi con chung là Trương Quang Thiên L và ông không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu H đối với ông Trương Quang T; về con chung: Con Trương Nguyễn Trúc M, sinh ngày 08/7/1996 đã trưởng thành đương sự không yêu cầu giải quyết, đề nghị HĐXX giao con chung Trương Quang Thiên L, sinh ngày 18/7/2006 cho bà H nuôi dưỡng, điều này cũng phù hợp với yêu cầu xin nuôi con của bà H và nguyện vọng của cháu L, về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn mà bị đơn cư trú tại tổ 5, ấp 1, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H và bị đơn ông Trương Quang T có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trương Quang T là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tình cảm tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện TU, tỉnh S vào ngày 02/10/1995 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên đơn cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng không tôn trọng nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, ông T thường xuyên cờ bạc, đã từng bị xét xử và đi tù nhưng sau đó ông T vẫn không thay đổi. Ông T thừa nhận những mâu thuẫn như bà H trình bày, nhưng ông cho rằng có thể hàn gắn được, ông mong muốn hai vợ chồng quay về đoàn tụ với nhau, cùng nhau nuôi dạy con nên không đồng ý ly hôn.

[4] Tại Biên bản xác minh ngày 04/10/2019 đại diện chính quyền địa phương xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xác nhận mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn thì địa phương không nắm rõ do đương sự giải quyết nội bộ với nhau, không yêu cầu địa phương can thiệp.

[5] HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H và bị đơn ông Trương Quang T đã trầm trọng. Tòa án nhiều lần mở phiên hòa giải nhằm hòa giải đoàn tụ cho ông bà, ông T muốn hàn gắn vợ chồng nhưng không có biện pháp nào để xây dựng gia đình hạnh phúc, bà H cũng không muốn quay về sống chung với ông T. Nguyên đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ nên HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, bản sao giấy khai sinh, bản sao sổ hộ khẩu xác định nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là Trương Nguyễn Trúc M, sinh ngày 08/7/1996 và Trương Quang Thiên L, sinh ngày 18/7/2006. Đối với con chung Trương Nguyễn Trúc M đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu giải quyết, con chung Trương Quang Thiên L đã trên 07 tuổi nên tôn trọng theo nguyện vọng của con. Tại bản tự khai ngày 09/10/2019 con L có nguyện vọng sống cùng bà H thì bà đồng ý nuôi và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con, ông T cũng đồng ý cho bà H nuôi con. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX xem xét chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H đối với bị đơn ông Trương Quang T về việc “Tranh chấp ly hôn”.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Trương Quang T.
2. Về con chung: Giao con chung Trương Quang Thiên L, sinh ngày 18/7/2006 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung của ông Trương Quang T. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2016/0026598 ngày 23/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương (Số 28, quyển số 01);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Khoa